

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: 84 khu vực P, phường P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Anh Trương Tấn B, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Chị T và anh Trương Tấn B chung sống và kết hôn năm 2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do tình cảm không còn chị T yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung, Trương Thị T, sinh năm 2006 và Trương Dương L, sinh năm 2008, Chị T yêu cầu con chung theo ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Tấn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Trương Tấn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2008, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh B, nhưng anh B không đến Tòa án cho ý kiến về vụ kiện, chứng tỏ anh B đã không quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh chị. Điều đó cho thấy giữa chị T và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T yêu cầu ly hôn là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị T và anh B có hai con chung, cháu Trương Thị T có nguyên vọng sống với chị T. Cháu Trương Dương L có nguyên vọng sống với anh B. Nên Hội đồng xét xử giao con chung theo nguyên vọng của con chung cho nguyên đơn, bị đơn nuôi dưỡng. Chị T, anh B chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.
Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trương Tấn B được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trương Thị T, sinh ngày 30/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Giao cháu Trương Dương L, sinh ngày 10/10/2008 cho anh Trương Tấn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Chị T, anh B chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0011220 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị T đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Xã V,
- h. Ngọc Hiền, t. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh